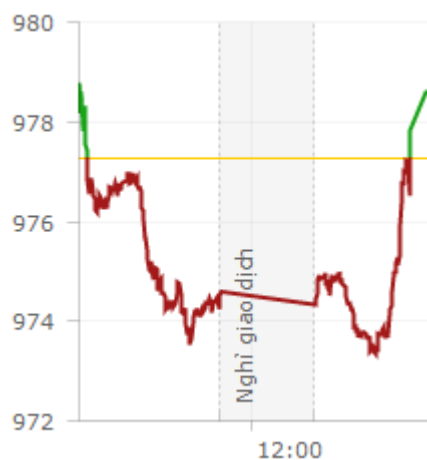
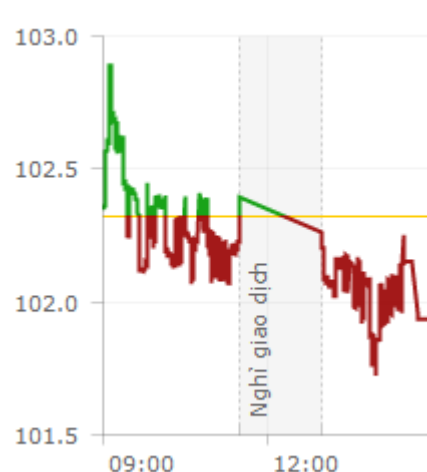


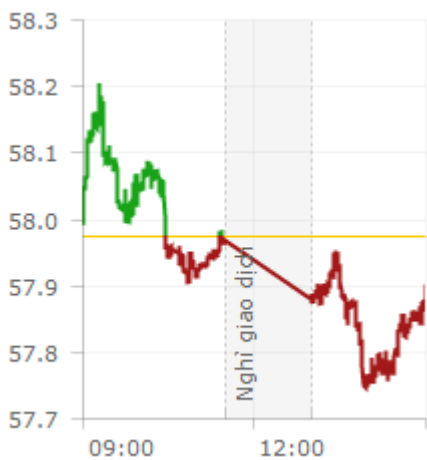
Vn-index: 1.33 điểm (0.14%)



Hnx-index: 0.39 điểm (0.38%)



Upcom-index: 0.07 điểm (0.12%)



Bluechips phục hồi mạnh cuối phiên giúp VN-Index đảo chiều tăng điểm nhẹ!

Tổng hợp: Sau những phút đầu tăng điểm nhẹ, sắc đỏ quay trở lại chiếm lĩnh thị trường trong phần lớn thời gian giao dịch. Tuy vậy, lực cầu đổ mạnh vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn về cuối phiên đã giúp VN-Index đảo chiều tăng điểm. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng nhẹ 1,33 điểm (0,14%) lên 978,59 điểm với khối lượng giao dịch đạt 138,39 triệu CP, trị giá 3.375,6 tỷ đồng; Trong khi đó HNX-Index giảm 0,38 điểm (0,37%) xuống 101,94 điểm với khối lượng giao dịch đạt 20,29 triệu CP, trị giá 273,88 tỷ đồng.

Thanh khoản: Thanh khoản phiên hôm nay tiếp tục ở mức thấp, và thậm chí còn sụt giảm nhẹ so với ngày hôm qua. Tổng khối lượng giao dịch trên 2 sàn đạt 158,68 triệu CP, trị giá 3.649,48 tỷ đồng, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 21,35 triệu CP, trị giá 919,82 tỷ đồng. Đáng chú ý có giao dịch thỏa thuận của 5,59 triệu CP VHM trị giá 486,65 tỷ đồng; 900,7 nghìn CP NVL trị giá 53,19 tỷ đồng; 366,59 nghìn CP VNM trị giá 44,29 tỷ đồng; 1,4 triệu CP HPG trị giá 30,32 tỷ đồng; 395,48 nghìn CP FPT trị giá 22,03 tỷ đồng;...

Điểm nhấn: Giảm điểm trong suốt phần lớn thời gian phiên giao dịch ngày hôm nay, nhưng về cuối phiên VN-Index đã bất ngờ đảo chiều và đóng cửa trong sắc xanh. Sự tích cực này chủ yếu tới từ những nỗ lực tăng điểm của nhóm Bluechips. Trong đó, CP VNM bật tăng 3% lên 123.000 đồng/CP, ROS tăng 1,8% lên 28.000 đồng, FPT tăng 1,2%, MWG và GMD tăng 1,1%, BID tăng 0,8%, GAS và VPB tăng 0,5%, VIC và SAB tăng 0,4%,... Ở chiều ngược lại, sự điều chỉnh vẫn diễn ra ở các cổ phiếu vốn hóa lớn khác như VRE, BVH, CTD, HPG, VCB,...

Xét trên toàn thị trường, đa phần các nhóm ngành ngân hàng, chứng khoán, dầu khí, thủy sản, dệt may,... giao dịch khá ảm đạm. Dòng tiền đang phân hóa khá mạnh khi ở nhóm khu công nghiệp, các cổ phiếu KBC, ITA, BCM, SZL tăng điểm, trong khi NTC, D2D, SZC, BAX...điều chỉnh. Nhóm bất động sản giao dịch khá tốt với DXG, IJC, LDG, HDG... tăng điểm, tuy vậy một vài mã tăng mạnh thời gian gần đây như NDN, NTL, DPG, VCR... đã chịu áp lực chốt lời và giảm đáng kể. Trên TTCK Phái sinh, dù đồng loạt tăng điểm nhưng cả 4 HĐTL hôm nay vẫn đang duy trì basis âm từ 4,53 đến 7,63 điểm cho thấy tâm lý giới đầu tư lúc này đang khá thận trọng.

Khối ngoại: Khối ngoại ngày hôm nay tiếp tục có phiên mua ròng nhẹ trên cả 2 sàn với giá trị 9,12 tỷ đồng. Cụ thể, trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng 1,9 triệu CP, nhưng xét về giá trị họ vẫn mua ròng 6,33 tỷ đồng; Trên sàn HNX, khối này mua ròng 70,95 nghìn CP, giá trị tương ứng 2,79 tỷ đồng. Lực mua tập trung vào các CP VNM (37,08 tỷ đồng), NVL (27,66 tỷ đồng), PVD (13,32 tỷ đồng), PLX (13,09 tỷ đồng). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất là HDB (-23,25 tỷ đồng), DXG (-20,76 tỷ đồng) và VRE (-13,49 tỷ đồng).

Phân tích kỹ thuật Vn-index

Xu thế ngắn hạn: Tích lũy
Xu thế trung hạn: Điều chỉnh
Xu thế dài hạn: Tăng

Phân tích kỹ thuật Hnx-index

Xu thế ngắn hạn: Tích lũy
Xu thế trung hạn: Điều chỉnh
Xu thế dài hạn: Tăng

Vn-index: Biểu đồ 6 Tháng



Hnx-index: Biểu đồ 6 Tháng



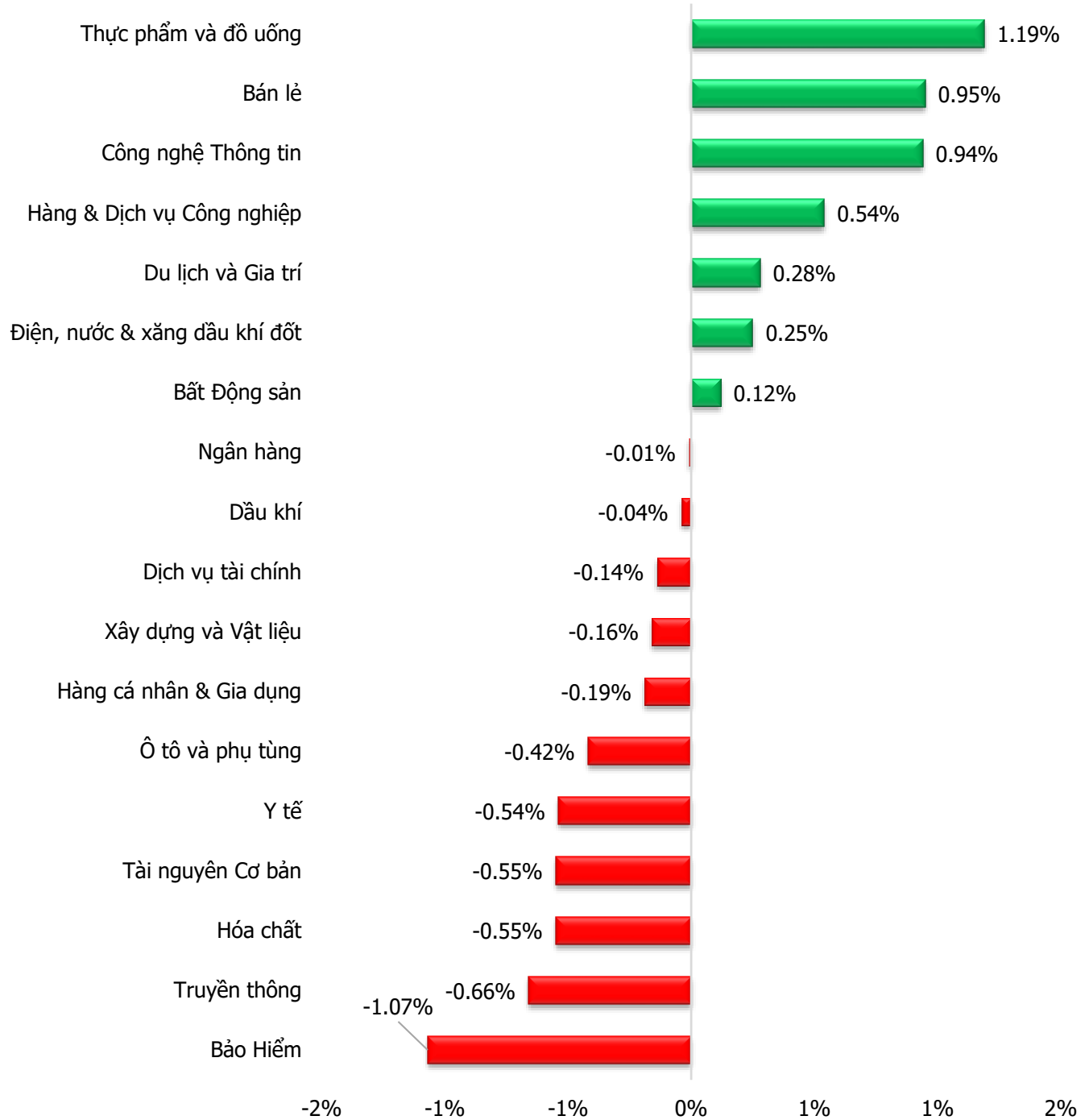
Nhóm ngành: Thêm một phiên khép lại với những diễn biến trái chiều trên hai chỉ số, thì nhóm ngành đỏ điểm vẫn giữ nguyên được vị thế chiếm lĩnh trên nhóm ngành. Cụ thể, 11/18 nhóm ngành đỏ điểm, nhóm bảo hiểm giảm (-1,07%), theo sau đó là nhóm truyền thông giảm (-0,66%), nhóm hóa chất & TNCB cùng giảm (-0,55%), còn lại các nhóm ngành khác giảm không đáng kể. Ở chiều tăng điểm, nhóm dẫn đầu thị trường ngày hôm nay là nhóm thực phẩm tăng 1,19%, nhóm bán lẻ tăng 0,94%, nhóm CNTT tăng 0,94%...

Diễn biến CP CSI: Diễn biến của mã CSI vẫn rất trầm lắng khi đây đã là phiên thứ 12 liên tiếp cổ phiếu này không xuất hiện giao dịch. Kết phiên, CP CSI giữ giá tham chiếu 18.000 đồng/CP.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ: Phiên đảo chiều tăng điểm của Vn-Index, nhờ vào lực kéo từ các Bluechips về cuối phiên. Thanh khoản phiên hôm nay tiếp tục sụt giảm và duy trì ở mức thấp, cho thấy tâm lý giới đầu tư đang rất thận trọng. Tăng điểm phiên thứ hai liên tiếp, nhưng sự tích cực vẫn chưa hoàn toàn trở lại khi số mã giảm điểm vẫn đang áp đảo, và dòng tiền vẫn đang phân hóa mạnh, chỉ hướng tới một số cổ phiếu nhất định. Xét về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index đóng cửa vẫn nằm dưới đường MA18, đồng thời chỉ báo MACD với đường MACD đã cắt hoàn toàn xuống dưới đường tín hiệu và tiến dần về mốc 0, cho thấy xu hướng điều chỉnh vẫn đang chiếm ưu thế. Trước những diễn biến đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư đưa tài khoản về trạng thái an toàn với tỷ trọng cổ phiếu thấp. Nhà đầu tư cần thận trọng trong việc tăng tỷ trọng hay mua mới cổ phiếu, và nên theo dõi thêm diễn biến của thị trường trong những phiên tới.

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU THEO NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SVI	48,150	3,150	7.00%	390
HUB	25,300	1,650	6.98%	166,760
VOS	2,150	140	6.97%	1,157,040
TCO	8,490	550	6.93%	40
DRH	7,730	500	6.92%	1,127,310

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SPI	1,100	100	10.00%	337,800
VCM	44,200	4,000	9.95%	100
MBG	12,500	1,100	9.65%	42,800
VTJ	5,700	500	9.62%	1,000
KMT	8,100	700	9.46%	100

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HTL	18,600	-1,400	-7.00%	870
HVG	3,200	-240	-6.98%	781,040
RAL	81,900	-6,100	-6.93%	10,520
HRC	41,700	-3,100	-6.92%	1,010
HVH	21,600	-1,600	-6.90%	1,067,580

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACM	500	-100	-16.67%	1,013,922
KTS	14,400	-1,600	-10.00%	200
LUT	2,700	-300	-10.00%	100
VCR	21,800	-2,400	-9.92%	898,410
DPC	24,200	-2,600	-9.70%	100

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KBC	16,200	700	4.52%	4,877,960
HDB	26,250	-150	-0.57%	2,307,000
DXG	15,400	300	1.99%	2,096,510
AAA	15,800	-250	-1.56%	2,051,390
LDG	9,440	140	1.51%	1,914,460

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ACM	500	-100	-16.67%	1,013,922
NDN	18,500	-500	-2.63%	941,410
VCR	21,800	-2,400	-9.92%	898,410
ART	2,000	-100	-4.76%	842,360
IDJ	7,300	500	7.35%	571,900

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

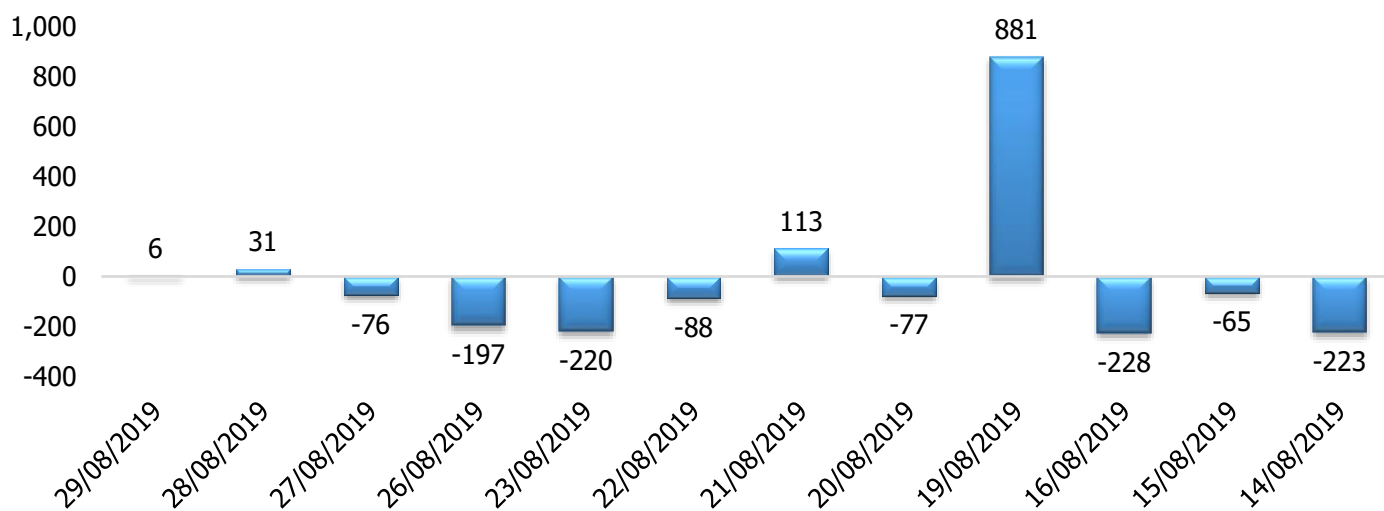
Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	28,000	500	1.82%	13,984,780
HPG	22,150	-100	-0.45%	4,942,140
KBC	16,200	700	4.52%	4,877,960
MBB	23,350	0	0.00%	4,840,040
ITA	3,380	110	3.36%	4,252,720

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

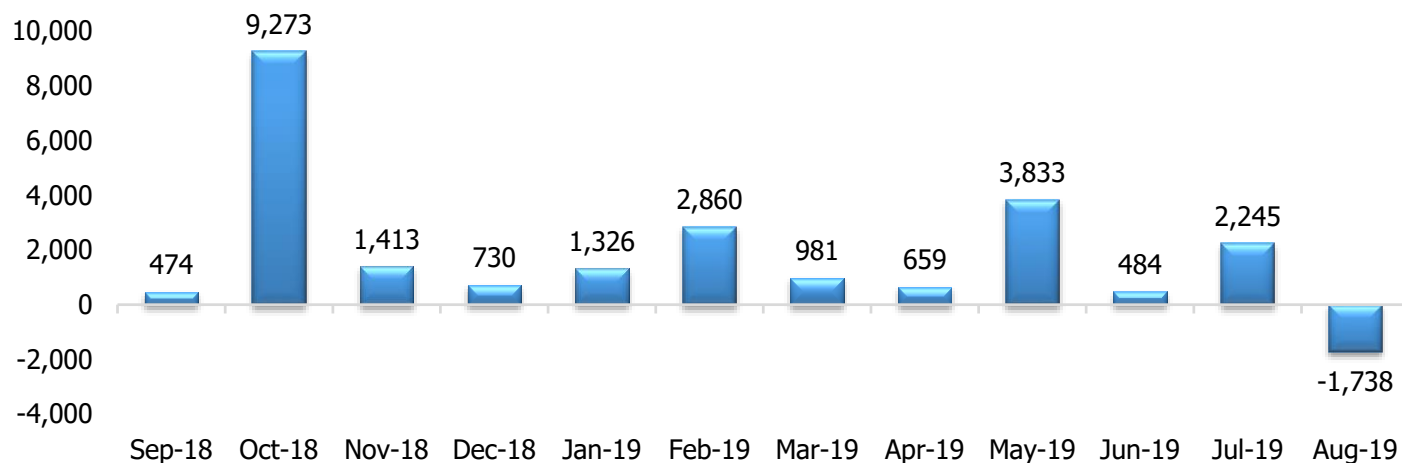
Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	20,500	-100	-0.49%	1,768,909
SHB	6,300	0	0.00%	1,196,348
ACM	500	-100	-16.67%	1,013,922
NDN	18,500	-500	-2.63%	941,410
VCR	21,800	-2,400	-9.92%	898,410

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VNM	37.08	HDB	23.25
NVL	27.66	DXG	20.76
PVD	13.32	VRE	13.49
PLX	13.09	VIC	8.13
HPG	5.44	CTI	6.63

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PVS	1.74	VLA	1.76
PVI	1.63	PVX	0.42
SHB	1.26	SHS	0.24
HUT	0.45	CEO	0.20
TNG	0.27	BVS	0.20

DANH MỤC CP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN CỦA VNCS

	Cổ phiếu	Giá Mua cao nhất	Giá Bán cao nhất	Cắt lỗ	Giá đóng cửa	Vùng Mua dự kiến	Vùng Bán dự kiến	Ngày Mua	Ngày Bán	Lợi nhuận	Cập nhật
Danh Mục Khuyến Nghị Mua	DVP	45.7	50.6	41.6	46.00	45.20					Chờ khớp
	EVE	12.1	13.4	11.0	12.50	12.00					Chờ khớp
	GEX	20.5	22.7	18.7	20.60	20.30					Chờ khớp
	KBC	16.1	17.8	14.6	16.20	15.90					Chờ khớp
	NCT	73.7	81.8	67.2	73.50	73.00					Chờ khớp
Danh Mục Đang Năm Giữ	NHA	8.2	9.1	7.5	8.30	8.10		8/29/2019		2.5%	Năm giữ
	CRE	25.5	28.2	23.2	25.25	25.20		9/28/2019		0.2%	Năm giữ
	DTD	17.6	19.5	16.0	17.10	17.40		8/27/2019		-1.7%	Năm giữ
	DBC	23.5	26.1	21.4	22.65	23.30		8/23/2019		-2.8%	Cần bán
	FMC	31.8	35.3	29.0	28.90	31.50		8/23/2019		-2.3%	Năm giữ
	VIC	125.7	139.4	114.5	122.50	124.50		8/23/2019		-1.6%	Năm giữ
	BCM	33.1	36.7	30.2	34.90	32.80		8/21/2019		6.4%	Năm giữ
	HND	15.5	17.1	14.1	14.60	15.30		8/20/2019		-4.6%	Năm giữ
	CMG	41.3	45.8	37.6	39.40	40.90		8/19/2019		-3.7%	Năm giữ
	CTI	23.4	26.0	21.3	23.00	23.20		8/19/2019		-0.9%	Năm giữ
	TCB	21.7	24.1	19.8	21.35	21.50		8/19/2019		-0.7%	Năm giữ
	CVT	20.4	22.6	18.6	20.20	20.20		8/15/2019		0.0%	Năm giữ
	LTG	23.9	26.5	21.8	23.80	23.70		8/15/2019		0.4%	Năm giữ
	GMD	27.4	30.4	24.9	28.20	27.10		8/13/2019		4.1%	Năm giữ
	VJC	134.8	149.5	122.8	132.00	133.50		8/13/2019		-1.1%	Năm giữ
	OIL	11.7	13.0	10.7	11.50	11.60		8/13/2019		-0.9%	Năm giữ
	PTB	69.7	77.3	63.5	68.80	69.00		8/12/2019		-0.3%	Năm giữ
	KBC	15.9	17.6	14.4	16.20	15.70		8/7/2019		3.2%	Năm giữ
	HBC	14.2	15.8	13.0	13.60	14.10		8/6/2019		-3.5%	Năm giữ
	DP3	64.6	71.7	58.9	62.50	64.00		8/5/2019		-2.3%	Năm giữ
	BMC	16.1	17.8	14.6	17.00	15.90		7/30/2019		6.9%	Năm giữ
	PME	48.4	53.6	44.1	57.00	47.90		7/30/2019		19.0%	Năm giữ
	CSC	17.2	19.0	15.6	18.30	17.00		7/29/2019		7.6%	Năm giữ
NDN	17.2	19.0	15.6	18.50	17.00		7/17/2019		8.8%	Cần bán	
BID	32.8	36.4	29.9	37.90	32.50		7/4/2019		16.6%	Năm giữ	
BDB	44.4	49.3	40.5	49.00	44.00		7/2/2019		11.4%	Năm giữ	
FRT	52.1	57.8	47.5	0.44	51.60		5/24/2019		-1.7%	Năm giữ	
	DGW	23.3	25.9	21.3	22.80	23.10	23.1	8/13/2019	8/29/2019	0.0%	Đã bán
	VGG	55.0	61.0	50.1	53.00	54.50	54.0	8/23/2019	8/29/2019	-0.9%	Đã bán
	BMP	50.3	55.8	45.8	48.30	49.80	48.3	8/13/2019	8/29/2019	-3.0%	Đã bán
	HNG	18.5	20.5	16.8	17.15	18.30	17.0	8/15/2019	8/26/2019	-7.1%	Đã bán
	BMI	27.7	30.7	25.2	26.65	27.40	26.9	8/23/2019	8/27/2019	-1.8%	Đã bán
	PVS	21.5	23.9	19.6	20.60	21.30	20.9	8/22/2019	8/27/2019	-1.9%	Đã bán
	LMH	17.5	19.4	15.9	16.70	17.30	16.7	8/19/2019	8/27/2019	-3.5%	Đã bán
	PDR	27.2	30.1	24.7	26.10	26.90	26.3	8/5/2019	8/27/2019	-2.2%	Đã bán
	D2D	134.3	149.0	122.4	81.00	133.00	81.0	6/20/2019	7/15/2019	20.3%	Đã bán
	SMB	33.8	37.5	30.8	39.80	33.5	39.8	20/03/2019	7/29/2019	18.8%	Đã bán
	CRC	14.9	16.6	13.6	16.40	14.80	17.5	7/10/2019	8/14/2019	18.2%	Đã bán

PHR	59.9	66.4	54.6	68.80	59.30	69.0	7/1/2019	7/26/2019	16.4%	Đã bán
DBC	20.4	22.6	18.6	22.45	20.20	22.6	6/3/2019	7/29/2019	11.9%	Đã bán
L14	50.1	55.6	45.6	53.80	49.60	55.0	7/4/2019	7/17/2019	10.9%	Đã bán
NBB	19.2	21.3	17.5	20.95	19.00	20.9	5/15/2019	8/12/2019	10.0%	Đã bán
PVB	20.0	22.2	18.2	21.70	19.80	21.8	7/19/2019	8/14/2019	10.1%	Đã bán
VRE	34.7	38.5	31.6	36.75	34.40	36.8	7/3/2019	6/30/2019	6.8%	Đã bán
CTD	105.0	116.5	95.7	110.10	104.00	111.0	7/1/2019	8/8/2019	6.7%	Đã bán
BWE	27.0	29.9	24.6	27.65	26.70	27.9	6/20/2019	7/15/2019	4.5%	Đã bán
CMX	23.2	25.8	21.2	23.85	23.00	23.9	7/15/2019	7/22/2019	3.7%	Đã bán

DANH MỤC CỔ PHIẾU VN30

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	128,544	15,928	2,091	0.7%	16.2%	17.98	2.36	1,302,873	37,900	11.57%
2	CTD	7,432	105,013	14,302	11.2%	22.5%	6.80	0.93	208,671	96,400	-40.99%
3	CTG	75,399	19,313	1,472	0.7%	11.9%	13.76	1.05	3,399,959	20,200	-25.69%
4	BVH	54,108	21,891	1,381	1.3%	8.4%	55.90	3.53	253,195	76,000	-15.07%
5	DPM	5,185	19,774	990	5.9%	7.8%	13.38	0.67	443,809	13,450	-20.17%
6	EIB	21,146	12,628	362	0.9%	8.6%	47.56	1.36	4,499,081	17,100	22.42%
7	FPT	35,338	19,628	4,333	11.7%	23.0%	12.02	2.65	1,461,419	52,700	34.86%
8	GAS	195,797	23,303	6,517	17.5%	25.7%	15.70	4.39	391,172	100,500	2.10%
9	GMD	8,284	20,611	1,995	17.6%	27.3%	13.99	1.35	1,020,222	28,200	10.22%
10	HDB	25,898	17,554	2,989	1.4%	18.6%	8.83	1.50	1,562,172	26,250	-26.77%
11	HPG	61,434	15,976	2,898	16.4%	26.8%	7.68	1.39	5,071,507	22,150	-27.50%
12	MBB	49,348	15,957	3,230	1.4%	14.9%	7.23	1.46	3,970,858	23,350	0.36%
13	MSN	87,437	26,758	3,316	8.9%	26.1%	22.56	2.80	981,295	75,000	-18.16%
14	MWG	50,378	23,547	7,920	12.2%	41.3%	14.37	4.83	764,302	115,000	25.48%
15	NVL	58,017	21,646	3,591	3.7%	13.6%	17.24	2.86	1,055,610	61,900	-4.77%
16	PNJ	18,125	18,380	4,719	18.8%	28.3%	17.25	4.43	537,001	81,900	7.59%
17	REE	11,286	30,784	5,260	11.6%	19.1%	6.92	1.18	679,323	36,350	6.50%
18	ROS	15,609	10,452	311	7.6%	14.0%	88.43	2.63	11,560,617	28,000	-36.05%
19	SAB	174,428	27,337	7,012	22.0%	30.1%	38.79	9.95	103,890	273,000	24.38%
20	SBT	8,350	11,151	639	3.0%	8.0%	24.89	1.43	2,056,586	15,900	-7.37%
21	SSI	10,871	18,504	1,937	6.6%	14.4%	11.02	1.15	1,371,820	21,150	-30.57%
22	STB	18,668	14,137	1,205	0.4%	6.3%	8.59	0.73	3,259,866	10,350	-10.00%
23	TCB	74,827	16,071	2,518	3.1%	25.6%	8.50	1.33	3,459,440	21,350	-18.48%
24	VCB	285,584	20,578	4,731	1.2%	20.3%	16.28	3.74	1,000,203	76,800	21.86%
25	VHM	290,738	15,828	4,770	0.0%	0.0%	18.20	5.48	1,742,092	86,800	-1.08%
26	VIC	408,204	24,606	1,454	1.6%	5.8%	83.93	4.96	1,312,851	122,500	17.08%
27	VJC	69,356	29,821	10,123	15.1%	45.4%	13.08	4.44	989,301	132,000	-12.74%
28	VNM	207,921	16,274	6,058	28.5%	38.9%	19.71	7.34	1,059,971	123,000	-7.06%
29	VPB	49,872	15,552	2,990	2.6%	24.1%	6.79	1.31	2,832,496	20,400	-20.24%
30	VRE	80,810	11,711	1,072	5.6%	7.9%	32.37	2.96	3,771,927	34,350	9.28%

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS: vncs.research@vn-cs.com

Người thực hiện: Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: minhdq@vn-cs.com

Người thực hiện: Đỗ Thị Hương

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vn-cs.com

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VNCS

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Nguyễn Đức Minh

Chuyên viên Phân tích Cao cấp

Email: minhnd@vn-cs.com

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vn-cs.com

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vn-cs.com

Dương Quang Minh

Chuyên viên Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: minhdq@vn-cs.com

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglec@vn-cs.com

Đỗ Thị Hương

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vn-cs.com

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá.

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (VNCS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VNCS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VNCS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VNCS.

TRỤ SỞ VNCS

Tầng 3 Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: www.vn-cs.com